TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST - DS	*Vĩnh Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 72/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20/8/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hằng Ng, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Cổ Đ, thị trấn Gia Kh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đào Thị Khánh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 89, đường Trần P, phường Liên B, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Hà Thị Thanh Thy, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Định Tr, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự thống nhất thỏa thuận số tiền chị Hà Thị Thanh Thy còn nợ của chị Cao Thị Hằng Ng là 190.000.000 đồng. Số tiền này chị Ng không yêu cầu tính lãi.

2. Chị Hà Thị Thanh Thy cam kết mỗi tháng trả cho chị Cao Thị Hằng Ng 2.500.000 đồng/tháng, tính từ ngày 15/9/2020 đến khi trả nợ xong, cụ thể như sau:

Ngày 15/9/2020: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/10/2020: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/11/2020: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/12/2020: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/01/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/02/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/03/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/04/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/05/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/06/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/07/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/08/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/09/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/10/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/11/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/12/2021: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/01/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/02/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/03/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/04/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/05/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/06/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/07/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/08/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/09/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/10/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/11/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/12/2022: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/01/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/02/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/03/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/04/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/05/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/06/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/07/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/08/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/09/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/10/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/11/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/12/2023: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/01/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/02/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/03/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/04/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/05/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/06/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/07/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/08/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/09/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/10/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/11/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/12/2024: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/01/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/02/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/03/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/04/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/05/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/06/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/07/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/08/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/09/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/10/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/11/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/12/2025: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/01/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/02/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/03/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/04/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/05/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/06/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/07/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/08/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/09/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/10/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/11/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Ngày 15/12/2026: Chị Thy trả chị Ng 2.500.000 đồng;

Nếu như chị Hà Thị Thanh Thy vi phạm bất kỳ một trong những thời điểm trả nợ nêu trên thì như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Chị Cao Thị Hằng Ng có quyền làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà chị Hà Thị Thanh Thy chưa thanh toán tính từ thời điểm vi phạm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Cao Thị Hằng Ng có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Hà Thị Thanh Thy không thanh toán khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Cao Thị Hằng Ng phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng được trừ đi số tiền 7.810.000 đ (Bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006964 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả chị Cao Thị Hằng Ng số tiền 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng); chị Hà Thị Thanh Thy phải chịu 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Minh Ái